|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NHÀ BÈ  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **NGUYỄN BỈNH KHIÊM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TB-NBK | *Nhà Bè, ngày tháng năm 2020* |

**THÔNG BÁO  
Về tuyển dụng viên chức năm 2020**

Căn cứ Kế hoạch số 321/KH-NBK ngày 30 tháng 10 năm 2019 của trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm về tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2020 của UBND huyện Nhà Bè về việc tổ chức xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 07/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2020 của UBND huyện Nhà Bè về việc tổ chức xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Nhà Bè năm 2020,

Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm thông báo tuyển dụng viên chức năm 2020 cụ thể như sau:

**I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG**

Căn cứ thực trạng đội ngũ nhân sự, Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm có Kế hoạch tuyển dụng chính thức **06** viên chức tương ứng vị trí việc làm như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục vị trí việc làm** | **Số lượng người làm việc cần tuyển mới** |
| **Tên vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp** (Giáo viên THCS Hạng III, mã số V.07.04.12) | | **04** |
| 1 | Giáo viên THCS môn Toán | 01 |
| 2 | Giáo viên THCS môn Tiếng Anh | 01 |
| 3 | Giáo viên THCS môn Ngữ văn | 01 |
| 4 | Giáo viên THCS môn Mỹ thuật | 01 |
| **Tên vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ** | | **02** |
| 1 | Công nghệ thông tin | 01 |
| 2 | Thủ quỹ | 01 |
| **TỔNG CỘNG** | | **06** |

**II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

**1. Điều kiện dự tuyển**

**a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:**

- Là công dân Việt Nam, cư trú tại Việt Nam;

- Có phiếu đăng ký dự tuyển (Ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ);

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

- Tuổi đời từ 18 tuổi trở lên;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

**b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:**

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

**2. Tiêu chuẩn dự tuyển**

**2.1. Vị trí giáo viên trung học cơ sở hạng III** - mã số V.07.04.12 *(Thông tư liên tịch 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015*).

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

*Lưu ý: Đối với chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành quy định Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.*

**2.2.** **Vị trí Công nghệ thông tin -** mã số ngạch 01.003 *(thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014)*

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**2.3.** **Vị trí Thủ quỹ -** mã số ngạch 01.005 *(thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ)*

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp, đã qua lớp nghiệp vụ quỹ tiền mặt.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức.**

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con anh hùng lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

**4. Hồ sơ dự tuyển**

**Hồ sơ dự tuyển (02 bộ, trong đó 01 bộ lưu tại trường, 01 bộ gửi Phòng Nội vụ) bao gồm:**

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (Ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ);

b) Bản sơ yếu lý lịch **tự thuật** có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

c) Bản sao giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, Hộ khẩu thưởng trú;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu ***của tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng*** của chức danh nghề nghiệp dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc nộp bản sao từ sổ gốc xuất trình kèm bản chính để đối chiếu; trường hợp có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số [77/2007/QĐ-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=77/2007/QĐ-BGDĐT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe;

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có), được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu;

g) Hai ảnh cỡ 4x6 cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, có ghi đủ họ tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh (thời gian chụp không quá 06 tháng);

h) Ba phong bì có dán tem thư và ghi rõ địa chỉ của người nhận tin.

Hồ sơ dự tuyển của mỗi người được xếp theo thứ tự từ mục a đến mục h. Cơ quan chỉ nhận hồ sơ khi có đầy đủ thành phần như đã nêu trên. Hồ sơ được đựng trong túi bìa cứng cỡ 24 x 32 cm, ngoài bìa ghi rõ Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức năm 2020, vị trí việc làm và đơn vị đăng ký dự tuyển, số điện thoại và **địa chỉ liên hệ của người dự tuyển.**

***Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển.*** Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại Kế hoạch này của 01 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Huyện. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

**III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

- Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại phiếu đăng ký đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành xét tuyển vòng 2.

- Vòng 2:

Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

Thời gian phỏng vấn 30 phút.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

**IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC**

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

**V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÍ DỰ TUYỂN**

1. **Thời gian:** Nhận hồ sơ từ ngày **20/01/2020** đến hết ngày **28/02/2020**

**2.** **Địa điểm nộp hồ sơ:**

Phòng Đoàn thể/phòng Văn thư (lầu 2) trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm, 421 Huỳnh Tấn Phát, KP7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh.

**3. Số điện thoại liên hệ**:0794788147 - cô Bùi Thị Hồng Phượng, nhân viên văn thư (*trong giờ hành chính*).

**4. Lệ phí dự tuyển: 500.000** đồng/ứng viên (tùy theo số lượng thí sinh đăng ký theo quy định tại thông tư 228/2017/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Phòng Nội vụ huyện; * Văn phòng (công khai theo quy định); * Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **(đã ký)**  **Phạm Tấn Phước** |

**DANH MỤC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ CẦN THẨM TRA, XÁC MINH**

*- Văn bằng đào tạo chuyên môn: trung cấp, cao đẳng, đại học,….*

*- Chứng chỉ: Tin học, ngoại ngữ;*

*- Chứng chỉ: nghiệp vụ sự phạm (nếu có)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bằng, chứng chỉ** | **Số hiệu** | **Ngày cấp** | **Nơi cấp** | **Địa chỉ nơi cấp** | **Người cấp** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Lưu ý:** Khai thông tin đúng theo văn bằng chứng chỉ được cấp, ghi chính xác địa chỉ nơi cấp để thuận tiện việc đi xác minh, thẩm tra. | **Người lập bảng**  *(ký và ghi rõ họ tên)* |

**Ví dụ:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên văn bằng, Chứng chỉ** | **Số hiệu** | **Ngày cấp** | **Nơi cấp** | **Địa chỉ nơi cấp** | **Người cấp** |
| 1 | Bằng tốt nghiệp Cao đẳng  (Sư phạm kỹ thuật Nông nghiệp) | B152345 | 18/06/2012 | ĐH Sài Gòn | 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Hồ Chí Minh | Hiệu trưởng –  PGS.TS ………………… |
| 2 | Chứng chỉ tiếng Anh, trình độ B | A1204523 | 20/01/2013 | ĐH Sài Gòn | 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Hồ Chí Minh | Phó Hiệu trưởng –  PGS.TS ……………………. |
| 3 | Chứng chỉ Tin học ứng dụng, trình độ A | A1254125 | 15/11/2014 | ĐH Sài Gòn | 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Hồ Chí Minh | Phó Hiệu trưởng –  PGS.TS ……………….. |